

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020**

Thực hiện Quyết định số 366/QĐ-BTP ngày 28/02/2020 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật,

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiệm vụ “*Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân*” theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.

- Gắn trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, ngành Tư pháp và sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; phát huy hơn nữa vai trò của Sở Tư pháp, ngành Tư pháp trong xây dựng nông thôn mới.

##### 2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm được xác định tại Quyết định số 366/QĐ-BTP ngày 28/02/2020 của Bộ Tư pháp; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 60/KH-UBND tỉnh ngày 10/3/2020 về Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020 gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ giao cho Sở Tư pháp, ngành Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong thực hiện

đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các nội dung, hoạt động đề ra phải bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; phân công cụ thể trách nhiệm chủ trì, phối hợp của cơ quan, tổ chức; chú trọng lồng ghép, kết hợp với triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan để sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả.

- Trong quá trình thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; khai thác, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, hợp lý các nguồn lực, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

## II. Nội dung hoạt động

### 1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2020 và các tháng còn lại; căn cứ vào tình hình triển khai công việc của địa phương.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

### 2. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện về thể chế liên quan đến công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo, văn bản

### 3. Tiếp nhận, tổng hợp, hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc

Tiếp nhận, tổng hợp và hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc trong phạm vi thẩm quyền; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết vướng mắc theo thẩm quyền

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các cấp
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản, báo cáo.

### 4. Tiếp tục thông tin, phổ biến về nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các quy định pháp luật liên quan đến thực hiện các điều kiện, chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật

Căn cứ quy định tại mục 3 phần II Kế hoạch số 228/KH-UBND để tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, mục đích của hoạt động chuẩn tiếp

cận pháp luật và các quy định pháp luật liên quan bằng nhiều hình thức thích hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân về công tác này, qua đó thông nhất về nhận thức và góp phần tăng cường các biện pháp bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Tài liệu, hoạt động thông tin, phô biến.

## **5. Chỉ đạo, hướng dẫn, đề ra giải pháp thực hiện đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật theo trách nhiệm và phạm vi quản lý**

Căn cứ quy định tại mục 4 phần II Kế hoạch số 228/KH-UBND, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo, đề ra giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật liên quan đến phạm vi quản lý và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản, Kế hoạch, Báo cáo kết quả.

## **6. Các nhiệm vụ, hoạt động phục vụ việc đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

a) Căn cứ quy định tại mục 5 phần II Kế hoạch số 228/KH-UBND, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, chấm điểm, tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2020.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản, Kế hoạch.

b) Tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Kết quả, sản phẩm: Hồ sơ đánh giá, Quyết định công nhận, các tài liệu.

c) Niêm yết, công khai kết quả đánh giá trên Cổng/Trang thông tin điện tử

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Theo quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Kết quả, sản phẩm: Kết quả chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được niêm yết công khai.

**7. Tổ chức tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn nghiệp vụ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và giải đáp thắc mắc về tổ chức đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật; công chức Tư pháp cấp huyện, công tác Tư pháp – Hộ tịch cấp xã và đội ngũ làm công tác xây dựng nông thôn mới của một số xã, phường, thị trấn**

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Hội nghị được tổ chức, báo cáo kết quả.

**8. Chọn điểm để chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, triển khai mô hình điểm xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản chỉ đạo điểm, Báo cáo làm điểm.

**9. Kiểm tra, theo dõi, tổng kết đánh giá kết quả; thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ trì**

*a) Tổ chức kiểm tra, theo dõi triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Kế hoạch, văn bản, thông báo kết luận kiểm tra, báo cáo kiểm tra...

*b) Khen thưởng kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020.
- Kết quả, sản phẩm: Văn bản, báo cáo, hoạt động khen thưởng...

### **III. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch sử dụng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã được phân bổ cho các đơn vị.

UBND các huyện, thị xã, thành phố bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tại địa phương.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Tư pháp:** Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện, kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 hoặc khi có yêu cầu.

**2. Sở Tài chính:** Thực hiện thẩm định, quyết toán kinh phí đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

**3. Lãnh đạo các sở, ban, ngành:** Chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến sở, ngành mình đã được phê duyệt tại Kế hoạch này.

**4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:** Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban trực thuộc và UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; thông tin, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phản ánh và đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận:** Phối hợp thực hiện và giám sát công tác chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Trung ương giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL;  
Cục Công tác phía Nam);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VPĐPCTMTQGXDNTM tỉnh;
- Ban Thi đua, Khen thưởng - Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT. DN09



*Trần Tuệ Hiền*